

Môn học: **Chuyên đề thực tế: Quản trị sản xuất (226201) - Nhóm 07**

CBGD: **Vũ Nhật Tân (260001)**

Số SV có mặt:

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm
1	2120120547	PHẠM THỊ VÀNG ANH	18/10/2001	CCQ2012LA						8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7)
2	2120120039	PHẠM THỊ HỒNG DIỄM	11/06/2002	CCQ2012LA						9.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7)
3	2120120548	ĐỖ QUANG DŨNG	15/08/2002	CCQ2012LA						7.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7)
4	2120120549	NGUYỄN TRẦN HUỆ ĐẠT	18/12/2001	CCQ2012LA						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7)
5	2120120551	ĐÀM XUÂN HIỆP	19/11/2002	CCQ2012LA						9.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7)
6	2120120690	PHÙNG GIA HUY	28/07/2002	CCQ2012LA						8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7)
7	2120120691	LÊ VĂN NHƯ HUYỀN	06/12/2001	CCQ2012LA							(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7)
8	2120120572	HUYỀN NHƯ NGỌC	28/10/2002	CCQ2012LA						8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7)
9	2120120553	DƯƠNG HOÀNG YẾN	24/07/2002	CCQ2012LA						9.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7)
10	2120120557	NGUYỄN TẤN QUỲNH	08/10/2002	CCQ2012LA						9.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7)
11	2120120558	NGUYỄN THỊ NHƯ THẢO	01/05/2002	CCQ2012LA						9.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7)
12	2120120692	NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG	16/04/2002	CCQ2012LA						8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7)
13	2120120559	BÙI PHƯỚC TIẾN	19/01/2002	CCQ2012LA						9.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7)
14	2120120552	NGUYỄN THỊ THU TRINH	03/12/1996	CCQ2012LA						9.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7)
15	2120120560	PHÙNG THANH TÙNG	06/01/2002	CCQ2012LA						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7)
16	2120120693	NGUYỄN NGỌC VINH	11/10/2002	CCQ2012LA						8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7)